

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 604 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/10/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thế Đức- kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987.

Thường trú: 384/85/8 Lý Th, Phường A, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 231/91 đường Bình T, Phường H, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 384/85/8 Lý Thái M, Phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà và ông T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/5/2012.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, chồng bà không quan tâm chăm lo đến con cái, vợ chồng ly thân không còn chung sống từ tháng 9 năm 2018 đến nay, vì vậy yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Thanh Tha, sinh ngày 05/4/2012 và Trần Gia Ha, sinh ngày 16/3/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng/1 trẻ. Công việc của bà là bán xôi và bánh nên lợi nhuận 20.000.000/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn- ông Trần Hữu Th tại bản tự khai ngày 10/6/2019 trình bày: Vợ chồng mâu thuẫn do không hiểu nhau, không thông cảm chia sẻ với nhau, vợ chồng ông ly thân không còn chung sống từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Nay bà Tr yêu ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung : Có 02 con chung là Trần Thanh Tha, sinh ngày 05/4/2012 và Trần Gia Ha, sinh ngày 16/3/2014. Ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 con chung;

không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Tr và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký cũng như các đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án.

Bà Tr và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo luật định.

+ Về nội dung: Xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân, không còn chung sống đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đồng thời ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Tr vì vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Tr ly hôn với ông T.

Về con chung: Xét 2 trẻ còn nhỏ, là nữ nên giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.000.000 đồng /tháng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông T khai không có, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 17/5/2012 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay bà Tr yêu cầu ly hôn là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn – ông Thiện đang cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét nguyên đơn và bị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Tr, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa bà Tr, ông T xác định: Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đã ly thân không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2018 đến nay và ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Tr.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Tr, ông T trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống đã lâu, hai bên không thể hàn gắn giải quyết được mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Tr đã thỏa mãn các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cho bà Tr ly hôn với ông T.

Đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung:

Xét trẻ Trần Thanh Tha, sinh ngày 05/4/2012 và Trần Gia Ha, sinh ngày 16/3/2014, cùng là giới tính nữ; từ trước đến hiện nay hai trẻ đang sinh sống ở với mẹ chung một nhà và thu nhập của bà Tr mỗi tháng 20.000.000 đồng. Với mức thu nhập nêu trên bà Tr có điều kiện về vật chất để chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của 02 trẻ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu của ông Tgiao 02 con chung cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của ông Tlương của ông là 15.000.000 đồng/ tháng. Với nhu cầu, chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của 2 trẻ thì căn cứ vào khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình và điểm b, c mục 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; do đó, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 2.000.000 đồng/ tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông Tkhai không có, không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí ly hôn và ông Tphải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 117, 118 và khoản 1 Điều 116, Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu T.

-Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn ông Trần Hữu Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thanh Tha, sinh ngày 05/4/2012 và Trần Gia Ha, sinh ngày 16/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Trần Hữu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hữu Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Thanh Tha, sinh ngày 05/4/2012 và Trần Gia Ha, sinh ngày 16/3/2014, mỗi trẻ 2.000.000 đồng/1 tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Thanh, Hân thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng bên phải thi hành

còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông Tkhai không có, không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình:

Bà Nguyễn Thị Thu T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0017278 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hữu Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về thời hạn kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thị Minh Tú